

Số: 37 /2019/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 10 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện
đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng
4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương
hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y
tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh
thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công trách
nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành
Y tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2019.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ
trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,
thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức,
cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./. *JL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ TP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐVP(2), KGVX(Th);
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

LĐV

Bùi Quang Cẩm

QUY ĐỊNH

Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(*Ban hành kèm theo Quyết định số: 37 /2019/QĐ-UBND ngày 10 /10/2019
của UBND tỉnh Hà Nam*)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân công trách nhiệm cho các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (sau đây viết tắt là ATTP) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (sau đây gọi chung là cơ sở thực phẩm) thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP được điều chỉnh tại Quy định này bao gồm: Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).
2. Các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế được quy định tại Điều 40 và cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ATTP.
3. Các đối tượng không được quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật ATTP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP

1. Trên cơ sở các quy định của Luật ATTP, bảo đảm phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Trên cơ sở thống nhất quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh.
3. Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo nguyên tắc một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước; bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi.
4. Phân cấp quản lý nhà nước giữa cấp tỉnh (Sở Y tế) và chính quyền địa phương cấp huyện, xã.

5. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Y tế và UBND cấp huyện, cấp xã; những vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý phải được thảo luận, thống nhất giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện báo cáo xin ý kiến của UBND tỉnh.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của Sở Y tế

Sở Y tế là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (sau đây viết tắt là BCĐ) liên ngành về ATTP tỉnh. Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn; thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh, BCĐ liên ngành về ATTP tỉnh: xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý ATTP đối với các cơ sở thực phẩm sau:

a) Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm.

b) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; bếp ăn tập thể, căng tin phục vụ ăn uống trong các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do UBND (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bếp ăn tập thể, căng tin phục vụ ăn uống trong các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong các cơ quan có quy mô từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên; bếp ăn tập thể, căng tin phục vụ ăn uống trong các trường Trung học phổ thông, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học và các Bệnh viện tuyến tỉnh.

d) Các cơ sở thực phẩm khác không được quy định tại danh mục quản lý của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức về ATTP, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý ATTP, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng, ý thức của người tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ làm công tác ATTP tuyến tỉnh, huyện, xã và các cộng tác viên tại địa phương.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP đối với các cơ sở thực phẩm được quy định tại Khoản 2 Điều này.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATTP trong các đợt cao điểm (Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu) và khi phát hiện sản phẩm thực phẩm trên địa bàn tỉnh có nguy cơ ô nhiễm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý hoặc của các Sở, ngành khác khi có sự chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ liên ngành về ATTP tỉnh, Bộ Y tế; khi có đề nghị của các sở quản lý chuyên ngành.

6. Thực hiện giám sát mối nguy gây ô nhiễm thực phẩm; phân tích nguy cơ đối với ATTP, thực hiện giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố ATTP thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

7. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm; phối hợp với các đơn vị liên quan điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc. Giám sát bảo đảm ATTP tại các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội do cấp tỉnh, Trung ương tổ chức trên địa bàn tỉnh. Triển khai xây dựng mô hình điểm về ATTP thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định.

8. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Khoản 2 Điều này.

9. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về ATTP đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương theo quy định.

10. Đôn đốc các Sở, ngành và các địa phương triển khai thực hiện công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh; Là đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến ATTP theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của UBND cấp huyện

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc bảo đảm ATTP trên địa bàn theo quy định tại Điều 65 của Luật ATTP; thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch, đề án về ATTP của UBND tỉnh, BCĐ liên ngành về ATTP tỉnh, các sở, ngành

của tỉnh; Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn... Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Quản lý ATTP đối với các cơ sở thực phẩm sau:

a) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do UBND (hoặc cơ quan có thẩm quyền) cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Bếp ăn tập thể, cảng tin phục vụ ăn uống trong các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong các cơ quan có quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu du lịch do cấp huyện quản lý.

b) Bếp ăn tập thể, cảng tin phục vụ ăn uống trong các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non và Trung tâm Y tế huyện.

3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức về ATTP, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý ATTP, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng, ý thức của người tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP đối với các cơ sở thực phẩm được quy định tại khoản 2 Điều này.

Phối hợp các đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP cấp trên thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn quản lý. Tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có sự chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ liên ngành về ATTP tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục ngộ độc thực phẩm và sự cố ATTP trên địa bàn; Giám sát bảo đảm ATTP tại các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội do cấp huyện tổ chức.

6. Cấp (hoặc ủy quyền cho cơ quan có thẩm quyền) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại khoản 2, Điều này.

7. Bố trí nguồn lực cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc và UBND cấp xã trên địa bàn thực hiện công tác quản lý ATTP.

8. Báo cáo kết quả công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn quản lý theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến ATTP theo chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ liên ngành về ATTP tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của UBND cấp xã

Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về việc bảo đảm ATTP trên địa bàn theo quy định tại Điều 65 của Luật ATTP; thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về ATTP trên địa bàn của các cơ quan cấp trên.

2. Quản lý ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trừ bếp ăn tập thể, cảng tin phục vụ ăn uống

trong các cơ quan, doanh nghiệp); bếp ăn trong các nhóm trẻ tư thục; cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động (cỗ cưới, hỏi, đám hiếu...); chợ dân sinh trên địa bàn.

3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức về ATTP, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý ATTP, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng, ý thức của người tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn.

4. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP đối với các cơ sở thực phẩm được quy định tại Khoản 2, Điều này.

5. Phối hợp với các phòng, ban của huyện, thành phố thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn...; tổ chức thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục ngộ độc thực phẩm và sự cố về ATTP; giám sát các hoạt động quảng cáo thực phẩm trên địa bàn; Giám sát bảo đảm ATTP tại các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội do cấp xã tổ chức.

6. Bố trí nguồn lực thực hiện công tác quản lý ATTP.

7. Báo cáo BCĐ liên ngành về ATTP, UBND cấp huyện kết quả công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn quản lý.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác về ATTP theo chỉ đạo của BCĐ liên ngành về ATTP, UBND cấp huyện và Phòng Y tế.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế và Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận.

2. Đối với các sản phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP theo quy định tại Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn ghi trên Giấy tiếp nhận, Giấy xác nhận.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Quy định này. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *Th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Quang Cẩm